

HÀ AN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH N ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trung Thành;
- Bà Trần Thị Hải Anh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N Định tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; Nơi sinh: xã N, huyện N, tỉnh; nơi thường trú: Thôn Điện An, xã N, huyện N, tỉnh N Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đoàn Hữu G (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ Đặng Thị T, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2020, bị Công an huyện N, tỉnh N Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/6/2024 đến ngày 01/9/2024;

- **Bị hại:** Ông Trần Xuân M (đã chết)

+ **Người đại diện H pháp của bị hại gồm vợ và 2 con là:**

- Bà Triệu Thị C; sinh năm 1971;
- Chị Trần Thị Thu H; sinh năm 1998;

3. Anh Trần Văn Đ; sinh năm 2002.

Cùng trú tại: Xóm Sinh Lộc, xã N Hoa, huyện N, tỉnh N Định.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Trần Thị Thu Hà và anh Trần Văn Đ:
Bà Triệu Thị C; sinh năm 1971.

- Người làm chứng:

1. Anh Cao Văn T, sinh năm 1989;

2. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1960;

Tại phiên tòa có mặt bị cáo và bà C; vắng mặt anh T và ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, tại Km 114+900 Quốc lộ 21B, thuộc địa phận thôn Điện An, xã N Hùng, huyện N, tỉnh N Định, bị cáo Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18K1-003.98, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen, dung tích 110cm³ đi từ đường nhánh ra đường chính Quốc lộ 21B. Do không nhường đường cho xe mô tô đang đi trên đường chính nên đã xô vào xe mô tô biển số 12F7-2657 do ông Trần Xuân M điều khiển theo hướng xã N Hùng đi xã Bình Minh. Hậu quả ông M bị chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ, được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N Định, đến ngày 06/5/2024 thì chết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tạm giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô biển số 18K1-003.98, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen, dung tích xi lanh 110 cm³; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18K1-003.98; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 18K1-003.98 có giá trị đến ngày 11/7/2024 và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 360216001643 mang tên Nguyễn Văn N.

- Thu 01 xe mô tô biển số 12F7-2657, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích xi lanh 110cm³ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 12F7-2657 mang tên Phan Anh T.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N Định, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn và khám nghiệm phương tiện xe mô tô do bị cáo và bị hại điều khiển theo quy định của pháp luật

Bản kết luận giám định tử thi số: 858/KLGĐTT-KTHS, ngày 20/5/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định, kết luận: Nạn nhân Trần Xuân M chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ, điều trị không hồi phục.

Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KLĐG ngày 03/6/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 mô tô biển số 12F7-2657, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích xi

lạnh 110cm³ tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 400.000 đồng. Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 18K1-003.98, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen, dung tích xi lanh 110 cm³ tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trên thị trường là 100.000 đồng.

Về xử vật chứng: Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 12F7-2657 là của ông Trần Xuân M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe mô tô và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 12F7-2657 cho người đại diện H pháp của ông M là bà Triệu Thị C (vợ ông M). Bà C đã nhận lại tài sản, xin tự khắc phục sửa chữa không có yêu cầu bồi thường thiệt hại xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho những người đại diện H pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng, người đại diện của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 55/CT-VKSHH ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến thay đổi gì.

Người đại diện H pháp của bị hại bà C trình bày: Giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, về hàng thừa kế thứ nhất của ông M hiện chỉ có vợ (bà) và 02 con là cháu Trần Thị Thu Hà và cháu Trần Văn Đ, còn bố mẹ ông M đều đã chết. Trong quá trình giải quyết vụ án bà nhất trí nhận sự ủy quyền của các con tham gia tố tụng tại cơ quan có thẩm quyền. Sự việc xảy ra ngoài ý muốn, bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bà 50.000.000 đồng, bà đã nhận đủ số tiền trên và đã nhận lại tài sản bà không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Bà đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 18K1-003.98, nhãn hiệu YAMAHA,

số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18K1-003.98 mang tên Nguyễn Văn N; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 18K1-003.98; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bà C người đại diện H pháp của bị hại không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, đã bồi thường và xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có thời gian lao động khắc phục hậu quả và chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện H pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều H pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù H với lời khai của đại diện bị hại, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 858/KLGĐTT-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N Định; Kết luận định giá tài sản số: 22/KLDG, ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, tại Km 114+900 Quốc lộ 21B, thuộc địa phận thôn Điện An, xã N Hùng, huyện N, tỉnh N Định, bị cáo Nguyễn Văn N, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18K1- 003.98, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen, dung tích 110cm³ đi từ đường nhánh ra đường chính Quốc lộ 21B. Do không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông trên trục đường chính đã xô vào xe mô tô biển số 12F7-2657 do ông Trần Xuân M điều khiển theo hướng xã N Hùng đi xã Bình Minh, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm ông M chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ, điều trị không hồi phục và tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra sự việc trên thị trường là 500.000 đồng (trong đó xe mô tô biển số 12F7-2657 bị thiệt

hại là 400.000 đồng và xe mô tô biển số 18K1-003.98 là 100.000đ). Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn giao thông tại nơi xảy ra vụ việc nói riêng và các địa phương nói chung. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ đường nhánh vào đường chính, do thiếu tập trung, không chú ý quan sát đã xô xe mô tô của ông M điều khiển đi trên trục đường chính làm ông M chết, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người đại diện H pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh khó khăn, nơi ở rõ ràng được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù H, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện H pháp bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 18K1-003.98, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen, dung tích xi lanh 110cm³ mang tên Nguyễn Văn N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18K1-003.98 mang tên Nguyễn Văn N; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 18K1-003.98; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác minh là tài sản và các giấy tờ có giá trị H pháp của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện H pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N Hùng, huyện N, tỉnh N Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Công an huyện N, tỉnh N Định đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 18K1-003.98, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ đen (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N*);

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 18K1-003.98 mang tên Nguyễn Văn N; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 18K1-003.98; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N lưu trong hồ sơ vụ án. (Bị cáo Nguyễn Văn N liên hệ với Văn phòng Tòa án nhân dân huyện N để nhận lại giấy tờ này).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện H pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trong trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Đại diện H pháp của bị hại;
- UBND xã N Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

